

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THI TUYỂN CÔNG CHỨC TỔNG CỤC DỰ TRỮ NHÀ NƯỚC NĂM 2017
(Kèm theo Quyết định số 01/QĐ-HĐTD ngày 23/02/2018 của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng công chức Tổng cục Dự trữ Nhà nước)

Vị trí: Chuyên viên Quản lý đầu tư xây dựng

STT	Họ và tên đệm	Tên	Đơn vị dự tuyển	Ngày, tháng, năm sinh						Số báo danh	Phòng thi số	Miễn thi ngoại ngữ, tin học		Đăng ký thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
				Nam			Nữ					Ngoại ngữ	Tin học			
				Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Vũ Tú	Anh	Cục DTNNKV Hoàng Liên Sơn	21	7	1986				130002	13			Anh		
2	Nguyễn Trường	Công	Cục DTNNKV Hoàng Liên Sơn	26	12	1990				130004	13			Anh		
3	Phạm Thùy	Linh	Cục DTNNKV Hoàng Liên Sơn				20	11	1990	130019	13			Anh		
4	Nguyễn Trần	Quân	Cục DTNNKV Hoàng Liên Sơn	31	3	1986				130024	13			Anh	Con TB	
5	Triệu Ngọc	Sinh	Cục DTNNKV Hoàng Liên Sơn	19	4	1990				130025	13			Anh	DT Dao	
6	Trần Duy	Thái	Cục DTNNKV Hoàng Liên Sơn	04	02	1987				130027	13			Anh		
7	Hoàng Đức	Dũng	Cục DTNNKV Bắc Thái	17	4	1993				130005	13			Anh	DT Nùng	
8	Lê Đức	Tùng	Cục DTNNKV Bắc Thái	05	3	1988				130039	13	x			DT Sán Diu	
9	Hoàng Trọng	Đức	Cục DTNNKV Đông Bắc	23	9	1981				130009	13			Anh		
10	Phạm Thị Thúy	Hằng	Cục DTNNKV Đông Bắc				21	5	1993	130013	13			Anh		
11	Phạm Thế	Phương	Cục DTNNKV Thái Bình	5	3	1989				130022	13			Anh		
12	Tạ Đức	Tuấn	Cục DTNNKV Thái Bình	20	04	1989				130037	13			Anh		
13	Nguyễn Thanh	Tùng	Cục DTNNKV Thái Bình	20	11	1984				130040	13			Anh		
14	Nguyễn Văn	Hiếu	Cục DTNNKV Hà Nam Ninh	14	12	1988				130014	13			Anh		
15	Nguyễn Thanh	Tùng	Cục DTNNKV Hà Nam Ninh	05	10	1990				130041	13			Anh		
16	Võ Văn	Trường	Cục DTNNKV Nghệ Tĩnh	4	9	1983				130034	13			Anh		

STT	Họ và tên đệm	Tên	Đơn vị dự tuyển	Ngày, tháng, năm sinh						Số báo danh	Phòng thi số	Miễn thi ngoại ngữ, tin học		Đăng ký thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
				Nam			Nữ					Ngoại ngữ	Tin học			
				Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
17	Trần Văn	Dũng	Cục DTNNKV Đà Nẵng	16	02	1987				130006	13			Anh		
18	Nguyễn Văn	Hào	Cục DTNNKV Đà Nẵng	12	4	1992				130012	13			Anh		
19	Vương Đình	Huy	Cục DTNNKV Đà Nẵng	12	5	1994				130016	13			Anh		
20	Nguyễn Thanh	Luân	Cục DTNNKV Đà Nẵng	07	03	1989				130020	13			Anh		
21	Nguyễn Nhật	Quang	Cục DTNNKV Đà Nẵng	15	8	1991				130023	13			Anh		
22	Nguyễn Văn	Đại	Cục DTNNKV TP. HCM	10	1	1986				130007	13			Anh		
23	Lê Minh	Tuấn	Cục DTNNKV TP. HCM	04	03	1986				130036	13			Anh		
24	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	Cục DTNNKV Đông Nam Bộ				02	02	1991	130030	13			Anh		
25	Nguyễn Thành	Trung	Cục DTNNKV Đông Nam Bộ	06	6	1988				130033	13			Anh		
26	Đặng Hữu	Đức	Cục DTNNKV Cửu Long	04	9	1986				130008	13			Anh		
27	Trần Hữu	Thọ	Cục DTNNKV Cửu Long	02	10	1990				130029	13			Anh	Con TB	
28	Bùi Duy	Tùng	Cục DTNNKV Cửu Long	06	01	1987				130038	13			Anh		
29	Đỗ Hoàng	Anh	Vụ Tài vụ - Quản trị	26	8	1992				130001	13			Anh		
30	Nguyễn Thái	Bảo	Vụ Tài vụ - Quản trị	28	5	1992				130003	13			Anh		
31	Nguyễn Anh	Đức	Vụ Tài vụ - Quản trị	28	1	1992				130010	13			Anh		
32	Đỗ Sơn	Hải	Vụ Tài vụ - Quản trị	23	11	1995				130011	13			Anh		
33	Nguyễn Mạnh	Hùng	Vụ Tài vụ - Quản trị	2	1	1992				130015	13			Anh		
34	Lê Thị Mai	Khanh	Vụ Tài vụ - Quản trị				6	3	1980	130017	13			Anh	Con TB	
35	Nguyễn Văn	Lâm	Vụ Tài vụ - Quản trị	23	2	1991				130018	13			Anh		
36	Nguyễn Thị Huyền	Nga	Vụ Tài vụ - Quản trị				9	2	1995	130021	13			Anh		
37	Lê Ngọc	Tân	Vụ Tài vụ - Quản trị	25	5	1993				130026	13			Anh		
38	Đỗ Khắc	Thắng	Vụ Tài vụ - Quản trị	1	3	1978				130028	13			Anh		

STT	Họ và tên đệm	Tên	Đơn vị dự tuyển	Ngày, tháng, năm sinh						Số báo danh	Phòng thi số	Miễn thi ngoại ngữ, tin học		Đăng ký thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
				Nam			Nữ					Ngoại ngữ	Tin học			
				Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
39	Trần Sinh	Trai	Vụ Tài vụ - Quản trị	18	5	1985				130031	13			Anh		
40	Nguyễn Hồng	Trang	Vụ Tài vụ - Quản trị				25	9	1991	130032	13			Anh		
41	Phạm Văn	Trượng	Vụ Tài vụ - Quản trị	1	2	1983				130035	13			Anh		